TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **424/2024**/HS-ST

Ngày: 17/12/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Quản Văn Tiến**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Thư** - Giáo viên

Ông Lê Bá Lung

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Diệp Anh** - Cán bộ tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thúy Hà** - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 305/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2024; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 433/2024/QĐXX-HS ngày 04/12/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Nguyễn Phương T,** sinh năm: 2002, giới tính: Nam, tên gọi khác: Không; HKTT: TDP Tân, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở trước khi bị bắt: P1519 S2.11, chung cư V, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Huy C và bà: Đỗ Thị H; Có vợ là Nguyễn Thu H1 và có 01 con sinh năm 2023; Tiền án/tiền sự: Không; D chỉ bản số 545 ngày 26/6/2024 do Công an quận Đ lập; Tạm giữ, tạm giam: Bị bắt giữ từ ngày 17/6/2024 đến ngày 26/6/2024 được áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Vũ Minh Đ,** giới tính: N, sinh năm: 2003, tên gọi khác: Không; HKTT: TDP Tân, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở trước khi bị bắt: P1519 S2.11 chung cư V, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Vũ Văn T1 và bà: Đặng Thị T2; Tiền án/tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 10/5/2021, Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác; D chỉ bản số 547 ngày 26/6/2024; Tạm giữ, tạm giam: Bị bắt giữ ngày 17/6/2024 đến ngày 26/6/2024 được áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: **Trần Văn H2,** giới tính: Nam, sinh ngày: 05/6/2007;Tên gọi khác: Không; HKTT: TDP T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở trước khi bị bắt: P1519 S2.11 chung cư V, xã Đ, huyện G, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Mạnh H3 và bà: Vũ Thị H4; Tiền án/tiền sự: Không; D chỉ bản số 546 ngày 26/6/2024; Tạm giữ, tạm giam: Bị bắt ngày 16/6/2024, tạm giữ từ ngày 17/6/2024 đến ngày 26/6/2024 được áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ cho bị cáo: Bà Vũ Thị H4 (là mẹ bị cáo H2); Địa chỉ: TDP T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

Người bào chữa cho Trần Văn H2: Bà **Nguyễn Thị Thủy S**- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. Có mặt.

4. Họ tên: **Đỗ Văn Đ1, g**iới tính: N, sinh năm: 2002; Tên gọi khác: Không; HKTT: TDP T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở trước khi bị bắt: P1519 S2.11 chung cư V, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Đỗ Văn K và bà Nguyễn Thị T3; Tiền án/tiền sự: Không; D chỉ bản số 544 ngày 26/6/2024; Tạm giữ, tạm giam: Bị bắt giữ từ ngày 17/6/2024 đến ngày 26/6/2024 được áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 2001; HKTT: Thôn A, xã A, huyện V, tỉnh Yên bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Phương T, Vũ Minh Đ, Trần Văn H2 và Đỗ Văn Đ1 bị Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12h45’ ngày 16/6/2024, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Đ làm nhiệm vụ tại khu vực trước số nhà A, đường T, phường K, quận Đ, Hà Nội phát hiện Nguyễn Tuấn A (sinh năm 2001; trú tại xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái) có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, cơ quan Công an phát hiện, thu giữ ở móc treo đồ trên xe máy của Tuấn A có: 01 túi nilon màu vàng bên trong có 01 túi nilon màu hồng đựng 01 chiếc áo màu đen, 01 chiếc áo màu trắng và 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (10x15)cm, bên trong có một bọc băng dính màu vàng đen, kích thước khoảng (05x05)cm, đựng 01 túi nilon kích thước khoảng (10x15)cm chứa thảo mộc nghi là ma tuý. Tại chỗ, Nguyễn Tuấn A khai số đồ vật trên được một nam thanh niên thuê giao hàng từ sảnh S2.09 Vinhomes O, xã Đ, huyện G, Hà Nội. Nguyễn Tuấn A là người giao hàng công nghệ hoàn toàn không biết bên trong chứa gì.

Tại bản kết luận số 4552/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của phòng K1 - Công an thành phố H kết luận:

* 01 túi nilon bên trong có:

- Thảo mộc khô bên trong 01 túi ni lông (bên ngoài bọc băng dính màu vàng đen là Cần sa, khối lượng: 2,980 gam (tang vật thu giữ của Nguyễn Tuấn A).

Cơ quan điều tra đưa anh Tuấn A đi xác định vị trí nhận giao hàng và đối tượng thuê Tuấn A giao số đồ vật trên. Tuấn A nhận ra người thuê là Trần Văn H2 đang đứng trước sảnh S2.09 Vinhomes Ocean Park. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ trong tay H2 có 01 hộp giấy màu vàng kích thước khoảng (05x10x20)cm, bên trong có 01 túi nilon kích thước khoảng (10x15)cm đựng một bọc băng dính màu vàng đen kích thước khoảng (05x05)cm chứa 01 túi nilon kích thước khoảng (10x05)cm đựng thảo mộc khô nghi là ma tuý. H2 khai là ma túy mang để đi đặt giao cho khách. Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ số ma túy trên của H2.

Khám xét khẩn cấp đối với Trần Văn H2 tại P1519 S2.11, Vinhomes O, cơ quan Công an đã thu giữ: 01 thùng các tông màu vàng kích thước (30x40x50)cm, bên trong chứa 02 hộp nhựa kích thước đều khoảng (15x25x30)cm đều đựng thảo mộc khô nghi là ma tuý; 04 túi nilon kích thước đều khoảng (30x50)cm, bên trong đều chứa thảo mộc khô và 01 bọc nilon chứa thảo mộc khô nghi là ma tuý; 01 cân điện tử màu bạc; 03 túi nilon màu hồng kích thước khoảng (25x40)cm; 05 vỏ túi nilon kích thước khoảng (10x15)cm; 03 hộp giấy màu vàng kích thước khoảng (05x10x20)cm đều chưa qua sử dụng và 01 dụng cụ hàn túi nilon. Quá trình khám xét chỗ ở của H2 có mặt Nguyễn Phương T và Vũ Minh Đ. Cơ quan điều tra đã đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ 01 điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng, màu vàng bị vỡ lưng của Nguyễn Phương T; 01 điện thoại di động Iphone màu đỏ, số imei: 352997095372331 của Vũ Minh Đ; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, bị vỡ lưng của Trần Văn H2.

Tại bản kết luận số 4556/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của phòng K1 - Công an thành phố H kết luận:

* Tang vật thu giữ bên trong 01 túi nilông (để trong 01 hộp giấy màu vàng) khi bắt quả tang gồm:

- Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilông (bên ngoài bọc băng dính màu vàng đen) là Cần sa, khối lượng: 5,390 gam.

* Tang vật thu giữ bên trong 01 thùng cattông màu vàng khi khám xét khẩn cấp đối với Trần Văn H2 gồm:

- Thảo mộc khô bên trong 02 hộp nhựa kích thước (15x25x30)cm đều là Cần sa, tổng khối lượng: 846,040 gam.

- Thảo mộc khô bên trong 04 túi nilông và 01 bọc nilông đều là Cần sa, tổng khối lượng: 2.876,870 gam.

- 01 cân điện tử màu bạc có dính Cần sa.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Phương T, Vũ Minh Đ, Trần Văn H2 và Đỗ Văn Đ1 khai nhận: Căn hộ 1519 S2.11 Vinhomes O, xã Đ, huyện G, Hà Nội là do Đỗ Văn Đ1 thuê để ở từ khoảng cuối tháng 3/2024. Đ1 là người trả tiền thuê nhà. Trước ngày bị bắt khoảng 1 tháng, Trần Văn H2 đến ở cùng Đ1. Sau đó khoảng 2 tuần thì T và Đ cùng đến ở và không phải đóng tiền nhà. Ngày 13/6/2024, thông qua mạng xã hội T5, T mua số ma tuý trên của một người có tài khoản tên "Trương Tam P". Sau đó, người này thuê giao hàng mang ma tuý đến Sảnh toà S2.06 Vinhomes Ocean Park cho T. T chưa thanh toán tiền mua ma túy cho người bán và hẹn sau khi bán xong sẽ thanh toán. Sau khi nhận được ma túy, T và Đ cùng mang về căn hộ 1519 S2.11 Vinhomes O để cất giấu với mục đích nếu có khách hỏi mua, T cùng Đ và H2 sẽ mang đi bán. T có rủ Đ1 cùng tham gia mua bán ma túy với T, H2 và Đ, nhưng Đ1 không tham gia. Đồng cho T, Đ, H2 để ma túy tại căn hộ để giao dịch mua bán và được T cho ma túy để sử dụng. Khi T mang ma túy về cất giấu tại phòng ngủ của Đ1 và Đ1 nhìn thấy nhưng không có ý kiến gì. Đồng có giới thiệu khách mua ma túy cho T, nhưng chưa bán được.

Đến khoảng hơn 11h00' ngày 16/6/2024, có tài khoản Telegram tên "Tamplaganja" liên hệ với tài khoản Telegram của T tên "HanoiK" hỏi mua 01 túi ma tuý Cần sa với giá 500.000 đồng. T đồng ý và nhắn số tài khoản ngân hàng cho người mua ma tuý. Người mua ma tuý dùng tài khoản số 0490573342 tại ngân hàng T6 chuyển 500.000 đồng vào tài khoản số 2906239999 của T tại ngân hàng T7 và nhắn địa chỉ nhận ma tuý là số nhà B, phố Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội, số điện thoại người nhận là 0832827856. Sau đó, T bảo H2 đóng gói, đặt và đưa cho người giao hàng công nghệ 01 túi Cần sa để giao cho khách ở địa chỉ trên. Đến khoảng 15h00' cùng ngày, T tiếp tục bảo H2 đóng gói, mang Cần sa đi thuê người giao hàng công nghệ để giao cho khách mua. Khi H2 đang chờ T nhắn thông tin của khách để đặt giao hàng thì bị Cơ quan công an kiểm tra, bắt giữ. Toàn bộ số ma tuý bị thu giữ khi khám xét và hai lần H2 mang đi đặt giao cho khách đều do T mua và cùng Đ mang về P1519 S2.11 cất giấu với mục đích khi có khách mua, T sẽ báo Đ2, H2 đóng gói, đặt, mang ma tuý đưa cho người giao hàng công nghệ để giao cho khách. T sẽ trả công H2 và Đ với mỗi đơn hàng trên 10 gam Cần sa là 30.000 đồng và đơn hàng dưới 10 gam Cần sa là 25.000 đồng. Vì là ngày đầu tiên bán ma túy, nên Đ và H2 chưa được trả công.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Văn Đ1 khai nhận: Căn hộ 1519 S2.11 Vinhomes O, xã Đ, huyện G, Hà Nội là do Đ1 thuê để ở từ khoảng cuối tháng 3/2024. Đ1 là người trả tiền thuê nhà. Đồng cho T, Đ, H2 đến ở cùng và không phải đóng tiền nhà. Đ1 và T ở cùng phòng để ma túy. Đồng biết T bán ma túy, nhưng Đ1 không tham gia. Trước ngày bị bắt, Đ1 có giới thiệu khách mua ma túy cho T, nhưng không được hưởng lợi gì. Thỉnh thoảng, T cho Đ1 ma túy Cần sa để Đ1 sử dụng.

Đối với người bán ma túy và người giao ma túy cho T ngày 13/6/2024, do không xác định được, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng mua ma tuý Cần sa ngày 16/6/2024, có số tài khoản 0490573342 tại ngân hàng T6 và số điện thoại 0832827856, qua xác minh Cơ quan điều tra đã làm rõ Phạm Quang T4 (sinh năm 2002; trú tại số nhà A, phố Đ, tổ A, phường Đ, quận H, Hà Nội), là người đã dùng tài khoản Telegram tên "Tamplaganja" liên hệ với tài khoản Telegram tên "HanoiK" của T để hỏi mua 01 túi ma tuý Cần sa với giá 500.000 đồng và hẹn nhận ma tuý tại số B, phố Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội. Mục đích T4 mua ma tuý là để sử dụng riêng cho bản thân. Tuy nhiên, T4 chưa nhận được ma tuý, nên cơ quan điều tra không xử lý.

Về đối tượng đặt mua Cần sa lúc khoảng 15h00' ngày 16/6/2024, T khai liên hệ qua Telegram, không biết tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại. T đang chờ người mua chuyển tiền và nhắn địa chỉ thì bị cơ quan Công an đến khám xét, bắt giữ, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 309/CT-VKSĐĐ ngày 04/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Phương T, Vũ Minh Đ và Trần Văn H2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố Đỗ Văn Đ1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Công văn số 36/VKSĐĐ ngày 12/11/2024 đính chính bản Cáo trạng số 309/CT-VKSĐĐ ngày 04/10/2024 và thay thế bằng Cáo trạng số 309a ngày 04/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Phương T, Vũ Minh Đ, Trần Văn H2 và Đỗ Văn Đ1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà giữ nguyên Cáo trạng số 309a ngày 04/10/2024 quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Phương T, Vũ Minh Đ Trần Văn H2 và Đỗ Văn Đ1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo đã đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Phương T** từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù;

Phạt bổ sung Nguyễn Phương T từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

Truy thu 500.000 đồng tiền do T phạm tội mà có.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt **Trần Văn H2** từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù

Xử phạt bị cáo **Vũ Minh Đ** từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù;

Xử phạt **Đỗ Văn Đ1** từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù;

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật,

Phần tranh luận:

- Các bị cáo không tranh luận;

- Luật sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét H2 phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên, mới học đến lớp 9/12 có nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị áp dụng mức án thấp dưới mức thấp nhất so với đề nghị của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Nguyễn Phương T. Vũ Minh Đ xin giảm nhẹ hình phạt;

Đỗ Văn Đ1, Trần Văn H2 xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào nội dung vụ án, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, người đại diện cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự và không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khởi tố, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được coi là hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện, lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và tài liệu khác có trong hồ sơ

đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Phương T cùng Vũ Minh Đ và Trần Văn H2 là những đối tượng đã cùng thỏa thuận mua ma túy về bán và đã được Đỗ Văn Đ1 là người thuê phòng P1519 S2.11 chung cư V, xã Đ, huyện G, Hà Nội cho ở cùng và đồng ý cho T cùng Đ, H2 cất giấu ma túy để bán, thỉnh thoảng Đ1 được T cho ma túy để sử dụng. Khoảng 12h45' ngày 16/6/2024, sau khi Trần Văn H2 thuê anh Nguyễn Tuấn A (là người giao hàng công nghệ) đi giao ma túy cho khách, anh Tuấn A không biết hàng H2 thuê đi giao là ma túy nên nhận lời, khi anh Nguyễn Tuấn A mang 2,980 gam Cần sa đi đến khu vực trước số nhà A, đường T, phường K, quận Đ, Hà Nội thì bị tổ công tác - Công an quận Đ kiểm tra và thu giữ. Sau khi được anh Tuấn A chỉ nơi nhận hàng của H2 đi giao, Cơ quan điều tra đã bắt quả tang H2 đang đứng tại khu vực sảnh S2.09 Vinhomes Ocean Park và thu giữ của H2 5,390 gam Cần sa khi H2 đang tiếp tục chuẩn bị đặt giao đơn hàng tiếp theo cho khách. Khám xét khẩn cấp nơi ở của H2 tại P1519 S2.11 chung cư Vinhomes O, xã Đ, huyện G, Hà Nội, Cơ quan Công an thu giữ 3.722,910 gam Cần sa và nhiều dụng cụ để sử dụng vào việc mua bán ma túy. Vì vậy, Nguyễn Phương T, Vũ Minh Đ, Trần Văn H2 và Đỗ Văn Đ1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo thì thấy: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò rõ ràng; hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với mức độ phạm tội của từng bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục từng bị cáo có hiệu quả và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Đối với Trần Văn H2 và Nguyễn Phương T đóng vai trò tích cực nhất, H2 là người trực tiếp đóng gói và 02 lần mang ma túy đi giao; Còn T là người trực tiếp mua ma túy nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn đồng bọn. Đối với Vũ Minh Đ tuy chưa bán ma túy nhưng đã cùng T nhận ma túy mang về cất giấu nên cũng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc sau T; Đối với Đỗ Văn Đ1 là đối tượng đóng vai trò giúp sức đã cho các đối tượng T, H2, Đ dùng nơi ở của mình để cất giấu và bán ma túy, thỉnh thoảng được T cho ma túy để sử dụng nên cũng cần có mức án phù hợp với mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo H2 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng thêm Điều 91 Bộ luật hình sự để xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Nguyễn Tuấn A là người được H2 thuê đi giao hàng nhưng Tuấn A không biết hàng đó là ma túy, đối tượng bán ma túy và người giao ma túy cho T, người bảo lãnh để T mua ma túy chịu và đối tượng mua ma túy ở đơn hàng thứ hai (khoảng 15h00' ngày 16/6/2024) của T, Cơ quan điều tra không làm rõ được, không khởi tố và Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Phạm Quang T1 là người đặt mua ma túy để sử dụng của T nhưng chưa nhận được ma túy, Cơ quan điều tra không xử lý, không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố. Do giới hạn của việc xét xử theo quy định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự và xét thấy hành vi của T1 chưa đến mức bị xử lý về hình sự và không thuộc trường hợp được trả hồ sơ theo quy định tại Điều 280 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chỉ kiến nghị để Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát rút kinh nghiệm và có biện pháp xử lý phù hợp.

Đối với đối tượng bán ma túy và đối tượng bảo lãnh cho T do T khai chỉ biết qua mạng xã hội nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ,

Xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, cùng các thùng cát tông, túi nilong, quần áo, hộp nhựa, dụng cụ hàn túi, cân điện tử thu giữ khi khám xét là những dụng cụ các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng, màu vàng Nguyễn Phương T; 01 điện thoại di động Iphone màu đỏ của Vũ Minh Đ; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh của Trần Văn H2 các bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Cần buộc Nguyễn Phương T nộp số tiền 500.000 đồng do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa, người giám hộ cho bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Phương T, Vũ Minh Đ, Trần Văn H2 và Đỗ Văn Đồng** phạm tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy***".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

Xử phạt:

+ Bị cáo **Nguyễn Phương T** 08 năm 06 tháng (tám năm sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2024.

+ Bị cáo **Vũ Minh Đ** 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2024.

+ Bị cáo **Đỗ Văn Đ1** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2024.

+ Áp dụng thêm Điều 91 Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Trần Văn H2** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2024.

- Xử lý vật chứng:

Buộc Nguyễn Phương T phải nộp 500.000 đồng tiền do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số vật chứng có tình trạng như biên bản giao nhân vật chứng số 05 ngày 15/10/2024 giữa Công an quận với Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa phản ánh được xử lý như sau:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu vàng của Nguyễn Phương T; 01 điện thoại di động Iphone màu đỏ của Vũ Minh Đ; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh của Trần Văn H2.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong dán kín có chữ ký giáp lai của Nguyễn Tuấn A, giám định viên, cán bộ Công an Nguyễn Ngọc Tuyền; 01 hộp niêm phong dán kín có chữ ký giáp lai của Nguyễn Phương T, Vũ Minh Đ, Trần Văn H2, người giám hộ Trần Hưng Long, giám định viên, cán bộ Công an Nguyễn Hải Nam; 03 túi nilon màu hồng; 03 hộp giấy màu vàng; 05 vỏ túi nilon; 01 dụng cụ hàn túi ni lon.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa, người giám hộ cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà nội;*
- *VKSND quận Đống Đa;*
- *Công an quận Đống Đa;*
- *Chi cục THA quận Đống Đa;*
- *Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người bào chữa;Người giám hộ;*
- *Lưu HS/VP.*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quản Văn Tiến